

Số: 603 /BC-UBND

An Giang, ngày 20 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Sơ kết phong trào thi đua “500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc”

Thực hiện Công văn số 1610/BNV-BTĐKTTW ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo sơ kết phong trào “500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc”; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Báo cáo sơ kết phong trào thi đua “500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc” (gọi tắt là Phong trào thi đua), cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VIỆC THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA “500 NGÀY ĐÊM THI ĐUA HOÀN THÀNH 3.000 KM ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC”

Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang ban hành Quyết định số 2168-QĐ/TU ngày 23 tháng 8 năm 2022 thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng.

Ngay sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 ban hành Kế hoạch triển khai Đợt thi đua cao điểm “500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc”. Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đã triển khai kịp thời và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua¹. Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng từ tỉnh đến các địa phương có các dự án đường cao tốc, các đơn vị cung cấp nguyên vật liệu cho các dự án với nội dung, hình thức phong phú, đảm bảo tiết kiệm, chất lượng, hiệu quả, thực chất, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; phát huy sáng kiến, sáng tạo của các cấp, các ngành, địa phương và của các cơ quan, đơn vị tham gia các dự án.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Hướng dẫn số 39/HD-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 hướng dẫn khen thưởng thành tích xuất sắc trong Đợt thi đua cao điểm “500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc”. Qua đó kịp thời động viên, khen thưởng, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, thực hiện, thi công Dự án thành phần 1.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI PHONG TRÀO THI ĐUA

Chủ tịch UBND tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về việc phê duyệt Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1.

¹ - Sở Giao thông vận tải đã ban hành Kế hoạch số 2821/KH-SGTVT ngày 27/11/2024.

- Ban QLDA tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2145/KH-BQLDA ngày 25/11/2024.

Đây là tuyến cao tốc trục ngang đầu tiên ở Đồng bằng sông Cửu Long được khởi công xây dựng, có vai trò đặc biệt quan trọng trong kết nối vùng, tạo động lực phát triển cho các tỉnh, thành phố dọc cao tốc từ khu kinh tế cửa khẩu An Giang đến cảng biển Trần Đề (tỉnh Sóc Trăng).

Là địa phương khởi đầu cao tốc, An Giang luôn nỗ lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các đơn vị thi công. Giai đoạn 1 của dự án dài hơn 188km, được chia thành 4 dự án thành phần, do các tỉnh, thành phố: An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng làm chủ đầu tư từng dự án thành phần đi qua địa phương. Trong đó, dự án thành phần 1 (đoạn qua tỉnh An Giang) dài 57km, tổng mức đầu tư 13.526 tỷ đồng.

1. Tiến độ thi công công trình chính so với kế hoạch triển khai hoàn thành dự án trước 30/6/2026 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy tiến độ, tỉnh An Giang đã khẩn trương tổ chức rà soát những thuận lợi, khó khăn, nghiên cứu những giải pháp đẩy nhanh tiến độ theo điều kiện thực tế của địa phương; qua đó, Chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan đã xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện hoàn thành Dự án thành phần 1 theo mốc thời gian 30/6/2026.

Đến nay, tiến độ triển khai thi công Dự án thành phần 1 (của cả 04 gói thầu xây lắp) đạt **48,80%/ 48,76% (vượt khoảng 0,04%)** so với kế hoạch, cụ thể như sau:

Gói thầu số 42: Đang triển khai thi công đắp cát nền đường tuyến chính, thi công đào thay đất nút giao đầu tuyến QL91, thi công cọc CDM, cấm bắc thăm đứng và bắc thăm ngang trên tuyến, đang lao lắp dầm cầu Vĩnh Tre, triển khai thi công dầm ngang các cầu và thi công đổ bê tông bản mặt cầu cầu cầu Kênh Đào, Kênh 10, cầu Cần Thảo, cầu Vĩnh Tre. Hoàn thành bản mặt cầu cầu Huỳnh Văn Thu, Kênh 11, Kênh 12, đang triển khai thi công lan can, thi công 08/16 vị trí cống hộp các vị trí còn lại đang thi công các hạng mục xử lý đất yếu, thi công 01/02 vị trí hầm chui; tiến độ đạt khoảng 43,81%/ 43,61% (vượt khoảng 0,20%) kế hoạch.

Gói thầu số 43: Đang triển khai thi công đắp cát, lu lèn nền đường tuyến chính, thi công cấm bắc thăm đứng, bắc thăm ngang trên tuyến, thi công bản mặt cầu Kênh 13, cầu Kênh 10 Châu Phú, Vĩnh Bình 2, cầu rạch Trà Kiết. Hoàn thành thảm bê tông nhựa cầu Vượt ĐT.945, hoàn thành thi công bản mặt cầu Ba Thê, cầu Mặc Cần Dung và cầu Đòn Đông. Triển khai thi công đắp cát tuyến nhánh nút giao ĐT.941 và thi công đóng cừ tràm, thi công lan can cầu, triển khai 2/4 vị trí cống hộp, 23 vị trí cống tròn đang gia tải xử lý đất yếu; tiến độ đạt khoảng 47,19%/48,51% (chậm khoảng -1,32%) kế hoạch.

Gói thầu số 44: Đang triển khai thi công đắp cát, lu lèn nền đường tuyến chính, triển khai thi công đắp cát gia tải các đoạn đã hoàn thành xử lý đất yếu, thi công khoan cọc CDM trên tuyến, triển khai thi công bản mặt cầu Núi Chóc Năng Gù, cầu Kênh Làng, Kênh Đông 1, thi công gờ lan can tại cầu Vĩnh Bình

1, cầu Kênh 1/5, cầu Ba Dầu. Triển khai thi công 14/14 vị trí cống hộp trên tuyến, tiến độ đạt khoảng 58,18%/56,68% (vượt khoảng 1,50%) kế hoạch.

Gói thầu số 45: Đang triển khai thi công đắp cát tuyến chính, các nhánh nút giao ĐT.943 và lu lèn nền đường, thi công cấm bắc thăm tuyến chính và thi công bắc thăm ngang, thi công lao lắp dầm cầu Rạch Giá Long Xuyên, hoàn thành thi công bản mặt cầu Vượt ĐT.943, cầu kênh T12, cầu kênh T20, cầu kênh Ba Phú, cầu Đòn Đông và cầu kênh Ranh. Triển khai thi công gờ lan can cầu vượt ĐT.943. Triển khai thi công 14/16 vị trí cống hộp, sản xuất dầm tại nhà máy, sản lượng thực hiện đạt khoảng 47,33%/47,30% (vượt khoảng 0,03%) kế hoạch.

2. Giải pháp thúc đẩy tiến độ, đảm bảo chất lượng của Dự án

Tập trung khai thác, cung cấp cát theo công suất được cấp bản xác nhận cho các đoạn lý trình đã và đang đắp gia tải để đến cao độ đắp gia tải trong tháng 6/2025.

Có kế hoạch huy động đá các loại để đắp gia tải (*theo công suất khai thác và cung cấp đá của mỏ*); tận dụng đất đào tại chỗ để đắp gia tải (*khối lượng đất đào trữ tại bãi chưa sử dụng để đắp lè hoàn thiện*).

Thông kê các đoạn có chiều dày đất yếu lớn hơn ($\geq 10\text{m}$) để dự phòng thêm giải pháp hút chân không nhằm giảm thời gian gia tải.

Quan trắc thường xuyên kết hợp tăng tải trọng đắp gia tải để rút ngắn thời gian cố kết của lớp đất yếu.

Song song quá trình thực hiện các giải pháp trên, tập trung huy động cát, đá về công trình trữ tại các bãi tập kết để sau khi dỡ tải đem đắp lại hoàn thiện nền đường.

3. Công tác giải phóng mặt bằng và đảm bảo an toàn, môi trường và an sinh xã hội trong thi công Dự án

Dự án cao tốc thành phần 1 đã hoàn thành công tác mặt bằng đạt tỷ lệ 100%.

Trong các dịp Lễ, Tết, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cùng các cấp, ngành và địa phương luôn quan tâm thăm hỏi, gửi lời chúc sức khỏe, may mắn, thành công tới đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân, người lao động đang làm nhiệm vụ trên công trường. Đồng thời đề nghị chủ đầu tư, các nhà thầu tăng cường thi công, giám sát, đảm bảo tiến độ, an toàn lao động và chất lượng công trình.

Đối với các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án, nhà thầu đang khẩn trương triển khai thi công tại khu tái định cư, nhằm sớm bàn giao mặt bằng, góp phần ổn định đời sống cho các hộ này.

4. Đánh giá chung

Hiện nay Dự án thành phần 1 đang được triển khai cơ bản đảm bảo tiến độ so với kế hoạch triển khai hoàn thành dự án trước 30/6/2026 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy tiến độ; bên cạnh việc tổ chức thi công “3 ca 4

kiếp”, các nhà thầu đã tiếp tục tăng cường nhân lực, thiết bị, vật tư, đã tổ chức thêm nhiều mũi thi công để triển khai phù hợp với điều kiện thực tế đặc biệt là tranh thủ vào mùa khô thời tiết thuận lợi để đẩy nhanh hơn nữa tiến độ thi công, đẩy nhanh các thủ tục nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật để hoàn thành tốt công tác giải ngân; tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lợi ích nhóm, lãng phí, gây thất thoát tài sản và ngân sách của Nhà nước. Trên cơ sở kế hoạch, các giải pháp và phương hướng triển khai quyết liệt thúc đẩy tiến độ trong thời gian tới; với tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, tỉnh An Giang sẽ phân đầu bám sát đường găng tiến độ để triển khai thực hiện hoàn thành Dự án thành phần 1 trước 30/6/2026 đảm bảo chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường như đã cam kết với Thủ tướng Chính phủ.

III. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Khó khăn, vướng mắc

1.1. Đối với công tác giải phóng mặt bằng hạng mục di dời điện cao thế:

Hạng mục di dời đường dây cao thế, các ngành đã phối hợp địa phương tích cực vận động hộ dân bàn giao mặt bằng đối với 12 hộ dân thuộc địa bàn thành phố Châu Đốc và huyện Châu Phú (*trong đó: 03 hộ thuộc địa bàn thành phố Châu Đốc và 09 hộ thuộc địa bàn huyện Châu Phú*) để thi công. Đến nay, nhà thầu thi công đã tiếp nhận mặt bằng và triển khai thi công tại các vị trí liên quan đến di dời đường dây điện cao thế 110kV và 220kV.

1.2. Về nguồn vật liệu cát

a) Đối với công suất khai thác cát

Để đáp ứng tiến độ của dự án thì tháng 8 năm 2025 phải đảm bảo cung cấp 100% tổng khối lượng nhu cầu cát khoảng **9.321.000 m³**. Tuy nhiên, tính đến ngày 08/5/2025, sản lượng cát cung cấp đến công trình đạt khoảng **3.974.683 m³**. Do đó, trong năm 2025, nhu cầu cát cần cung cấp cho dự án là **9.321.000 m³ - 3.974.683 m³ = 5.346.317 m³** cát để đáp ứng tiến độ hoàn thành các công tác đắp cát gia tải, xử lý đất yếu nền đường. Để đẩy nhanh tiến độ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoàn thành dự án trong tháng 7/2026 tại Thông báo số 169/TB-VPCP ngày 09/4/2025 của Văn phòng Chính phủ Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính về tình hình triển khai dự án cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, khi đó công suất khai thác cung cấp cho Dự án cao tốc thành phần 1 cần khoảng **100.874 m³/ngày (5.346.317 m³/53 ngày, hoàn thành công tác đắp cát gia tải, xử lý đất yếu nền đường đến 30/6/2025)**. Do đó, với công suất khai thác, cung cấp theo thực tế nêu trên so với nhu cầu sẽ gặp khó khăn ảnh hưởng lớn đối với tiến độ hoàn thành dự án theo chỉ đạo; để đạt được tiến độ đồng nghĩa phải tìm các phương án điều chỉnh thiết kế kỹ thuật, giải pháp thi công để phù hợp với tình hình thực tế, khi đó phải phát sinh chi phí cho việc điều chỉnh (*các nhà thầu Tư vấn, thi công đang nghiên cứu báo cáo các phương án, giải pháp cho đồng bộ các dự án thành phần – 4 thành phần*).

b) Đối với nguồn cung cấp cho Khu tái định cư

Ngày 09/4/2025, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có Thông báo số 257/TB – VPUBND về việc kết luận phiên họp Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh chuyên đề ngày 09 tháng 4 năm 2025, theo đó thì: “*Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án và các đơn vị có liên quan khẩn trương rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn cát phục vụ thi công Khu tái định cư của Dự án thành phần 1 theo quy định*”.

Trên cơ sở đó, Ban Quản lý dự án đã có Văn bản số 498/BQLDA-QLCL ngày 22/4/2025 về việc hỗ trợ bố trí nguồn vật liệu thông thường (cát sông) để thực hiện gói thầu số 53A: Thi công xây lắp Khu tái định cư (vị trí mới), dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1; ngày 06/5/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Văn bản số 1281/SNNMT - KSNMT về việc đề xuất nguồn cát để thực hiện gói thầu số 53A: Thi công xây lắp Khu tái định cư (vị trí mới), dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1.

1.3. Đối với vật liệu đá

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá núi Dài, xã Châu Lăng và xã Lương Phi, huyện Tri Tôn nhằm huy động khối lượng đá với trữ lượng 2.959.956 m³ để cung cấp cho cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng, cao tốc Cần Thơ – Cà Mau và các công trình vốn Ngân sách Nhà nước, công trình khắc phục thiên tai trên địa bàn tỉnh, thời hạn đến ngày 26/6/2027.

Tuy nhiên, với tình hình chung các dự án trọng điểm, các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước đang triển khai đồng loạt, do đó theo nhận định của Ban Quản lý dự án thì có khả năng tiến độ cung cấp và tập kết về công trình phần nào sẽ bị ảnh hưởng, và có khả năng chưa đảm bảo khối lượng hàng ngày sử dụng cho dự án; Ban Quản lý dự án đã yêu cầu các nhà thầu thi công tiếp cận và báo cáo khó khăn trong quá trình tiếp nhận nguồn vật liệu đá (nếu có).

2. Nguyên nhân khách quan và chủ quan

2.1. Đối với công tác giải phóng mặt bằng: Hạng mục di dời điện cao thế.

Công tác trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của Sở, ban, ngành và địa phương chưa kịp thời nên đến nay chưa phê duyệt kế hoạch sử dụng đất để làm cơ sở ban hành thông báo thu hồi đất và thực hiện các bước tiếp theo.

2.2. Về công suất khai thác cát

a) Nguyên nhân khách quan

- Hiện nay, khối lượng cát đã được Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đủ **9.321.000m³** cho dự án; hiện nay đã cung cấp về công trình là **3.931.689 m³**. Do đó, trong năm 2025, nhu cầu cát cần cung cấp cho dự án là **9.321.000 m³ - 3.974.683 m³ = 5.346.317 m³** cát để đáp ứng tiến độ hoàn thành các công tác

đắp cát gia tải, xử lý đất yếu nền đường. Để rút ngắn tiến độ hoàn thành dự án đến tháng 7/2026 thì phải đắp hoàn thành cát gia tải đến tháng 6/2025, như vậy nhu cầu khối lượng cát về công trình mỗi ngày phải từ **100.874m³** mới có thể đáp ứng.

b) Nguyên nhân chủ quan

Một số nhà thầu chưa chủ động ký kết các hợp đồng cung ứng vật liệu với đơn vị được cấp mỏ đặc thù (kể cả mỏ thương mại), phụ thuộc nhiều vào vị trí khai thác, chất lượng nguồn cát, đường vận chuyển cát (theo thủy triều), dẫn đến việc huy động cát chưa ổn định.

Việc lập kế hoạch khai thác, vận chuyển cát chưa sát thực tế; chậm trong việc làm thủ tục xin phép bến bãi tập kết hoặc đấu nối giao thông phục vụ vận chuyển.

2.3. Về nguồn vật liệu đá

a) Nguyên nhân khách quan

Công suất khai thác thực tế tại mỏ đá được cấp phép trong khu vực phục vụ dự án thấp hơn so với nhu cầu thực tế thi công.

Ngoài ra, hiện các dự án trọng điểm, các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước đang triển khai đồng loạt, do đó theo nhận định của Ban Quản lý dự án thì có khả năng tiến độ cung cấp và tập kết về công trình phần nào sẽ bị ảnh hưởng, và có khả năng chưa đảm bảo khối lượng hàng ngày sử dụng cho dự án.

b) Nguyên nhân chủ quan

Các nhà thầu chưa chủ động tìm kiếm, ký kết hợp đồng nguyên tắc với nhiều nguồn cung cấp đá khác nhau để đảm bảo ổn định sản lượng theo yêu cầu tiến độ.

Một số đơn vị chưa kịp thời tham mưu, kiến nghị cơ quan chức năng hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn về thủ tục khai thác, mở rộng công suất, hoặc đề xuất bổ sung nguồn vật liệu thay thế phù hợp.

IV. Bài học kinh nghiệm

1. Vai trò của công tác lãnh đạo, chỉ đạo và sự phối hợp giữa các đơn vị

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt và quyết liệt từ các cấp có thẩm quyền, đặc biệt là Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành chuyên môn, Ban Chỉ đạo 2168 tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, ... đã kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

Sự chủ động, linh hoạt, đồng lòng và trách nhiệm của các cấp, ngành, đại phương đã góp phần duy trì được tiến độ thi công trong thời gian vừa qua.

Ngoài ra, công tác phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các đơn vị liên quan (*địa phương, đơn vị tư vấn, nhà thầu xây lắp, đơn vị quản lý hạ tầng kỹ thuật và các cơ quan chuyên môn*) đã tạo thành một hệ thống vận hành thống nhất, góp phần rút ngắn thời gian xử lý thủ tục, nâng cao hiệu quả thi công.

2. Tác động tích cực, hiệu quả của phong trào thi đua đến tiến độ, chất lượng thi công

Phong trào thi đua “500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc” đã thực sự lan tỏa sâu rộng trong toàn bộ hệ thống tham gia thực hiện dự án. Thông qua việc phát động thi đua theo từng đợt, từng mốc cụ thể các đơn vị thi công đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực vượt khó trong điều kiện khan hiếm nguồn vật liệu như vừa qua.

Phong trào thi đua giúp khơi dậy tinh thần lao động sáng tạo, thúc đẩy các sáng kiến kỹ thuật, cải tiến biện pháp thi công nhằm rút ngắn thời gian mà vẫn đảm bảo chất lượng, an toàn lao động và bảo vệ môi trường. Qua đó, nhiều đơn vị đã đạt và vượt tiến độ đề ra.

3. Hiệu quả của việc áp dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong thi công

Việc ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật hiện đại trong quá trình khảo sát, thiết kế và thi công đã mang lại những chuyển biến rõ rệt trong hiệu quả triển khai dự án, cụ thể như sau:

- Nhiều nhà thầu đã tích cực đầu tư, sử dụng thiết bị thi công hiện đại, lựa chọn các biện pháp tổ chức thi công hợp lý, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế của từng gói thầu. Qua đó, nhiều công đoạn thi công được rút ngắn đáng kể, hạn chế tình trạng chùng chéo công việc, nâng cao tính đồng bộ giữa các hạng mục.

- Công nghệ mới cũng giúp tối ưu hóa việc quản lý nguồn lực, điều phối máy móc, vật tư, nhân lực một cách hiệu quả, từ đó tăng tính chủ động và linh hoạt trong tổ chức thi công.

- Nhìn chung, việc ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật đã và đang là một trong những giải pháp quan trọng, góp phần tăng tiến độ triển khai thi công trên công trường, đảm bảo các mốc tiến độ theo yêu cầu của dự án.

V. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

1. Đẩy mạnh phong trào thi đua gắn với các mốc tiến độ cụ thể

Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, cấp huyện, cấp xã lựa chọn, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Đợt thi đua phù hợp với quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ và chất lượng

Để bảo đảm tiến độ và chất lượng thi công đúng yêu cầu, công tác kiểm tra, giám sát cần được tăng cường thực hiện một cách nghiêm túc, liên tục. Cần thiết lập chế độ kiểm tra định kỳ theo tuần, tháng và tổ chức các đợt kiểm tra đột xuất đối với tất cả các gói thầu, tập trung vào các hạng mục trọng điểm, các công đoạn dễ phát sinh rủi ro về kỹ thuật hoặc tiềm ẩn nguy cơ chậm tiến độ. Các đơn vị thi công phải thực hiện báo cáo tiến độ chi tiết, cập nhật thực tế thi công từng ngày, để chủ đầu tư và tư vấn giám sát kịp thời nắm bắt, đánh giá và chỉ đạo điều chỉnh ngay khi có dấu hiệu chậm trễ hoặc không đạt yêu cầu. Thông qua việc tăng cường kiểm tra, giám sát đồng bộ và hiệu quả, tiến độ và chất lượng thi công sẽ được kiểm soát chặt chẽ, góp phần quyết định vào thành công chung của dự án.

3. Phát huy vai trò nêu gương, biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể tiêu biểu

Kịp thời động viên, khen thưởng, tuyên truyền các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, thực hiện, thi công các công trình, hạng mục công trình, đóng góp tích cực trong Đợt thi đua, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc trước ngày 31/12/2025” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

VI. Kiến nghị, đề xuất

Tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn trong thực hiện các phong trào thi đua - khen thưởng của Trung ương.

Trên đây là Báo cáo sơ kết phong trào thi đua “500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Ban TĐ - KT Trung ương;
- TT. UBND tỉnh (đề b/c);
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P.TH;
- Thành viên HĐ TĐ-KT tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước